

Số: 1191 /TB – ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 2 tháng 5 năm 2024

**THÔNG BÁO DỰ KIẾN TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC NĂM 2024**

Kính gửi:.....

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ hiện hành tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

Căn cứ hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2024 của ĐHQGHN được ban hành theo văn bản số: 589/HD-ĐHQGHN ngày 01/03/2024;

Căn của Thông báo kết luận số 1465/TB-ĐHQGHN, ngày 15/04/2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thông báo kết luận của hội đồng thẩm định cấp ĐHQGHN chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị công nghệ giáo dục;

Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN thông báo dự kiến tuyển sinh đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị công nghệ giáo dục năm 2024 như sau:

I. THỜI GIAN THI TUYỂN SINH

1. Lịch xét tuyển thẳng đào tạo thạc sĩ

Thời gian tổ chức xét tuyển thẳng: Trường Đại học Giáo dục tổ chức xét tuyển thẳng và thông báo kết quả cho thí sinh chậm nhất 1 tuần trước khi tổ chức thi tuyển/xét tuyển.

Nhà trường nhận hồ sơ xét tuyển thẳng sau khi ĐHQGHN ban hành chương trình và giao nhiệm vụ đào tạo. Trong trường hợp ĐHQGHN ban hành chương trình và giao nhiệm vụ đào tạo sau khi hết thời hạn đăng ký dự thi năm 2024, nhà trường sẽ thực hiện tuyển sinh từ năm 2025.

2. Lịch thi

Trình độ	Công việc	Thời gian
Thạc sĩ	Tập trung thí sinh, thi môn Cơ bản	Sáng thứ Bảy, 14/09/2024
	Thi môn Cơ sở	Chiều thứ Bảy, 14/09/2024
	Ngày Chủ nhật, 15/9/2024	Thi ngoại ngữ (bài thi VNU test) (*) <i>Áp dụng có thí sinh chưa có chứng chỉ ngoại ngữ và bằng Ngoại ngữ</i>

Ghi chú: (*) VNU test là bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo định hướng nghề nghiệp tại ĐHQGHN do Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN) tổ chức, được sử dụng

dụng làm minh chứng về năng lực ngoại ngữ cho thí sinh dự tuyển đào tạo thạc sĩ (không áp dụng cho thí sinh dự tuyển tiến sĩ và cũng không được sử dụng làm minh chứng chuẩn đầu ra ngoại ngữ của các CTĐT thạc sĩ). Thí sinh có nhu cầu thi để cấp chứng nhận VNU test đăng ký trực tiếp với Trường ĐHNN. Ngoài 2 đợt thi trên, Trường ĐHNN có tổ chức thêm nhiều đợt thi khác trong năm và không giới hạn số lần thí sinh dự thi (xem lịch thi tại: <https://dangky.ulis.vnu.edu.vn/vnu-tests/>).

Nhà trường sẽ nhận hồ sơ đăng ký dự thi sau khi ĐHQGHN ban hành chương trình và giao nhiệm vụ đào tạo. Trong trường hợp ĐHQGHN ban hành chương trình và giao nhiệm vụ đào tạo sau khi hết thời hạn đăng ký dự thi năm 2024, nhà trường sẽ thực hiện tuyển sinh từ năm 2025.

II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

- Thạc sĩ: Thời gian đào tạo chuẩn là 2 năm;

III. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Đối tượng và điều kiện chung dự tuyển

Thí sinh dự thi Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị công nghệ giáo dục phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Có lí lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với chuyên ngành Quản trị công nghệ giáo dục; hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành) liên quan đến lĩnh vực Quản trị công nghệ giáo dục, Công nghệ giáo dục;
- Ứng viên đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ (một trong các thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) của chương trình dự tuyển được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:
 - + Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, ngành sư phạm ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;
 - + Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 2 năm có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về

Ww

năng lực ngoại ngữ để dự tuyển CTĐT thạc sĩ và thí sinh đã có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra trước khi tốt nghiệp CTĐT trình độ đại học;

+ Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ (tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, còn trong thời hạn 2 năm tính từ ngày thi lấy chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển đào tạo thạc sĩ và các đơn vị được ĐHQGHN công nhận về chứng chỉ ngoại ngữ tại (*Phụ lục 1, Phụ lục 2*).

Lưu ý: chuẩn đầu ra đối với các chương trình đào tạo thạc sĩ tại ĐHQGHN phải đạt trình độ ngoại ngữ từ Bậc 4 trở lên hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có đủ sức khỏe để học tập và nghiên cứu;

- Kinh nghiệm công tác:

+ Cử nhân đại học ngành Quản trị công nghệ giáo dục được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

+ Cử nhân đại học ngành phù hợp: Công nghệ giáo dục; Sư phạm Tin học cần phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.

+ Cử nhân đại học ngành phù hợp khác: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; Quản trị - quản lý; Máy tính và công nghệ thông tin; Quản trị trường học; Quản trị chất lượng giáo dục; Công nghệ thông tin và truyền thông; Khoa học máy tính; Toán-Tin; Mạng và truyền thông phải có tối thiểu 1 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục và phải học bổ sung kiến thức mới được dự thi.

Lưu ý: ĐHQGHN không chấp nhận sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ thi theo hình thức trực tuyến

- Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQGHN ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

2. Yêu cầu về bổ sung kiến thức và thâm niên công tác

Danh mục ngành đại học phù hợp không phải học bổ sung kiến thức:

Mã số	Tên gọi
Thí điểm	Quản trị Công nghệ giáo dục
7140103	Công nghệ giáo dục

Handwritten mark

Danh mục ngành đại học phù hợp phải học bổ sung kiến thức và thâm niên công tác 01 năm kể từ ngày tốt nghiệp đại học đến ngày công nhận trúng tuyển trong lĩnh vực quản trị công nghệ giáo dục:

- Ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức trước khi đăng ký dự thi

Mã số	Tên gọi
71401	Khoa học giáo dục
71402	Đào tạo giáo viên
73404	Quản trị - Quản lí
74801	Máy tính
74802	Công nghệ thông tin

- Danh mục các học phần bổ sung kiến thức

TT	Các học phần bổ túc kiến thức	Số TC
1	Nhập môn Khoa học giáo dục	3
2	Nhập môn khoa học quản lý trong giáo dục	3
3	Nhập môn đo lường và đánh giá trong giáo dục	3
4	Nhập môn Quản trị công nghệ giáo dục	3
5	Lí luận dạy học	3
	Tổng số tín chỉ	15

IV. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Những đối tượng sau được ưu tiên trong tuyển sinh:

1. Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 (theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh THPT quốc gia hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1.

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Mức ưu tiên

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 01 điểm (thang điểm 10) cho môn thi cơ bản.

VI. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Xét tuyển thẳng (đối với thí sinh dự tuyển đào tạo thạc sĩ)

1.1. Điều kiện xét tuyển thẳng:

Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành Quản trị Công nghệ giáo dục của Trường ĐHGĐ đạt loại Giỏi trở lên trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp đại học đến khi đăng ký dự tuyển được xét tuyển thẳng đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Công nghệ giáo dục.

1.2. Quy định về mức điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học:

- Đối với thí sinh có các công trình nghiên cứu khoa học sinh viên:
+ Đạt giải thưởng cấp ĐHQGHN hoặc cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: giải nhất: 0.2 điểm, giải nhì 0.15 điểm, giải ba 0.1 điểm, giải khuyến khích 0.07 điểm.
+ Đạt giải thưởng cấp trường hoặc cấp khoa trực thuộc: giải nhất 0.1 điểm, giải nhì 0.07 điểm, giải ba 0.05 điểm.

- Đối với bài báo khoa học đăng ở tạp chí ISI: 0.3 điểm; bài báo đăng trên tạp chí Scopus/quốc tế khác: 0.2 điểm; bài báo đăng trên kỷ yếu Hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc tế/quốc gia: 0.15 điểm;

- Sinh viên có nhiều thành tích thì được tích lũy điểm thưởng nhưng không quá 0.5 điểm. Điểm thưởng về thành tích nghiên cứu khoa học được cộng thêm vào điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của thí sinh để xét tuyển thẳng.

1.3. Nguyên tắc xét tuyển thẳng: xét đúng các đối tượng đã quy định, xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu.

1.4. Quy trình xét tuyển thẳng

- Trường thông báo xét tuyển thẳng đào tạo thạc sĩ tại Thông báo tuyển sinh sau đại học năm 2024 của Trường. Thông báo tuyển sinh được gửi đến các cơ sở đào tạo đại học tại ĐHQGHN và đăng trên Website của Trường Đại học Giáo dục.

- Trường phát hành và thu nhận hồ sơ xét tuyển thẳng.

- Hội đồng tuyển sinh của Trường họp xét hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng và công bố kết quả xét tuyển thẳng theo các tiêu chí và thời gian được quy định trong Thông báo tuyển sinh sau đại học năm 2024 của Trường.

2. Thi tuyển

2.1. Tuyển sinh đào tạo Thạc sĩ



Các môn thi tuyển sinh thạc sĩ gồm: môn thi cơ bản và môn thi cơ sở, cụ thể như sau:

STT	Chuyên ngành	Môn Cơ bản	Môn cơ sở
1	Quản trị Công nghệ giáo dục	Nhập môn Khoa học giáo dục	Nhập môn Quản trị Công nghệ giáo dục

3. Đăng ký dự thi và hồ sơ

3.1. Đăng ký xét tuyển thẳng

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (bản cứng) theo quy định.

Thời gian nộp hồ sơ:

Đợt 2 năm 2024: *Từ ngày ĐHQGHN ban hành và giao nhiệm vụ đào tạo đến 17h00 ngày 23/8/2024.*

3.2. Đăng ký dự thi trực tuyến

Nhiệm vụ của thí sinh: Truy cập vào cổng đăng kí tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ: <http://tssdh.vnu.edu.vn> và thực hiện đăng ký dự thi trực tuyến theo hướng dẫn, đồng thời nộp bản cứng hồ sơ theo quy định.

Thời gian đăng ký:

Đợt 2 năm 2024: *Từ ngày ĐHQGHN ban hành và giao nhiệm vụ đào tạo đến 17h00 ngày 23/8/2024.*

Lưu ý: Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực trong các thông tin khai báo; Thí sinh không đăng ký qua mạng sẽ không đủ điều kiện để dự thi, dự tuyển tuyển sinh.

3.3. Thời gian và địa điểm thu nhận hồ sơ

3.3.1. Thời gian:

- Đợt 2: *Từ ngày ĐHQGHN ban hành và giao nhiệm vụ đào tạo đến 17h00 ngày 23/8/2024.*

3.3.2. Địa điểm:

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN.

Địa chỉ : Phòng 104, Nhà G7, 144 đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

ĐT: 0247. 3017.123, Số máy lẻ 1104.

3.4. Hồ sơ dự tuyển

3.4.1. Hồ sơ xét tuyển thẳng

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (trên cổng đăng ký dự thi tssdh.vnu.edu.vn);
- Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học;

W

- Sơ yếu lí lịch có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương nơi người học cư trú, có dán ảnh và đóng dấu giáp lai vào ảnh (thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);

- Bản sao minh chứng về thành tích nghiên cứu khoa học;

- Bản sao có công chứng minh chứng về năng lực ngoại ngữ;

- Giấy chứng nhận sức khỏe của bệnh viện đa khoa (thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);

3.4.2. Hồ sơ dự thi đào tạo thạc sĩ

- Phiếu đăng ký dự thi (thí sinh lấy trên cổng đăng ký dự thi);

- Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học;

- Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp cao đẳng, bảng điểm cao đẳng (đối với người tốt nghiệp đại học liên thông từ cao đẳng)

- Bản sao có công chứng Giấy xác nhận văn bằng (đối với bằng đại học do nước ngoài cấp) của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Sơ yếu lí lịch có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương nơi người học cư trú, có dán ảnh và đóng dấu giáp lai vào ảnh (thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);

- Giấy xác nhận thâm niên công tác của Thủ trưởng cơ quan quản lí (theo mẫu) (đối với chương trình yêu cầu thâm niên công tác của thí sinh dự thi)

- Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng, hoặc quyết định bổ nhiệm, hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng (có thời hạn theo quy định tuyển sinh) (đối với chương trình yêu cầu thâm niên công tác của thí sinh dự thi).

- Bản sao có công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có)

- Bản sao công chứng minh chứng về ngoại ngữ;

- Giấy chứng nhận sức khỏe của bệnh viện đa khoa (thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);

- Chứng chỉ bổ sung kiến thức (đối với các thí sinh phải học bổ sung kiến thức), chứng chỉ này thí sinh cần nộp muộn nhất là trước ngày dự thi.

4. Lệ phí thi:

4.1. Đối với tuyển sinh đào tạo Thạc sĩ

- Lệ phí đăng kí dự thi/xét tuyển thẳng: **300.000 đ/thí sinh.**

5. Hình thức và địa điểm nộp lệ phí dự thi :

+ Qua tài khoản ngân hàng:

Đơn vị nhận lệ phí thi: Trường Đại học Giáo dục

Số tài khoản: 3331166686868, ngân hàng MB chi nhánh Thanh Xuân



Khi chuyển khoản ghi rõ các thông tin sau: Họ tên; Ngày sinh; Lệ phí dự thi Thạc sỹ chuyên ngành.

+ Nộp trực tiếp bằng tiền mặt: Phòng Kế hoạch – Tài chính, Trường Đại học Giáo dục (phòng 302, nhà G7, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội)

6. Địa điểm liên hệ

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN.

Địa chỉ : Phòng 104, Nhà G7, 144 đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

ĐT: 0247. 3017.123, Số máy lẻ 1104.

7. Xem danh sách phòng thi

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo thạc sỹ xem danh sách phòng thi, số báo danh và địa điểm thi tại địa chỉ <http://education.vnu.edu.vn> mục Thông báo (Trường không gửi giấy báo dự thi). Thời gian: **trước 17h00 ngày 07/9/2024.**

Nếu phát hiện sai sót cần báo ngay cho Hội đồng Tuyển sinh sau đại học tại địa chỉ phòng 104 nhà G7, hoặc theo số điện thoại 0247. 3017.123, Số máy lẻ 1104, trước **ngày 08/09/2024.**

8. Thời điểm công bố kết quả tuyển sinh

Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN thông báo kết quả thi cho các thí sinh dự thi **dự kiến** trước ngày **02/10/2024** trên phần mềm tuyển sinh sau đại học.

Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN nhận đơn đề nghị phúc khảo của thí sinh dự thi trước ngày **17/10/2024.**

9. Thời gian nhập học (dự kiến): tháng 12 năm 2024.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT. 10.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Lê Thái Hưng

Phụ lục 1

**Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương Bậc 3, Bậc 4
theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam**

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHGD ngày tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục)

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Pearson English International Certificate (PEIC)	APTIS ESOL	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency (*)
Bậc 3	4.5	42 iBT	A2 Key 140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary 140 B2 Business Vantage: 140	Level 2	B1	VSTEP.3-5 (4.0)
Bậc 4	5.5	72 iBT	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	Level 3	B2	VSTEP.3-5 (6.0)

Ghi chú: (*) chứng chỉ tiếng Anh VSTEP được cấp theo mẫu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020 (xem mẫu tại: https://bit.ly/mau_ccvstep).

Một số ngoại ngữ khác

Khung năng lực ngoại ngữ VN	tiếng Nga	tiếng Pháp (*)	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật	tiếng Hàn
Bậc 3	TPKI-1	TCF B1	Goethe-Zertifikat B1, TELC Deutsch B1, DSD I, ÖSD -Zertifikat B1, TestDaF-TDN3, ECL B1	HSK Bậc 3	JLPT N3 NAT-TEST 3Q J-TEST (400)	TOPIK II (Bậc 3)
Bậc 4	TPKI-2	TCF B2	Goethe-Zertifikat B2, TELC Deutsch B2, DSD II (Viết/nói: 8-11 điểm; Nghe/đọc: 8-13 điểm), ÖSD -Zertifikat B2, TestDaF-TDN4 ECL B2	HSK Bậc 4	JLPT N2 (90) NAT-TEST 2Q (100) J-TEST (600)	TOPIK II (Bậc 4)

Ghi chú:

(*) Bằng tiếng Pháp DELF và DALF được sử dụng trong tuyển sinh đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và không giới hạn thời hạn sử dụng.

Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, đơn vị đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, đơn vị đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

Phụ lục 2

Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHGD ngày tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục)

1. Chứng chỉ tiếng Anh VSTEP

ĐHQGHN công nhận tất cả các cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh VSTEP được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. Dưới đây là danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh VSTEP đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép (tính đến ngày 29/02/2024).

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận	STT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận
1.	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN	16.	Trường Đại học Ngoại thương
2.	Trường ĐH Hà Nội	17.	Học viện Khoa học quân sự
3.	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế	18.	Học viện Cảnh sát nhân dân
4.	Trường ĐH SP TP. Hồ Chí Minh	19.	Trường Đại học Quy Nhơn
5.	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Đà Nẵng	20.	Trường Đại Học Tây Nguyên
6.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	21.	Trường Đại học Sài Gòn
7.	Đại học Bách khoa Hà Nội	22.	Trường Đại học Văn Lang
8.	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP.HCM	23.	Trường Đại học Trà Vinh
9.	ĐH Thái Nguyên	24.	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
10.	Trường ĐH Cần Thơ	25.	Trường Đại Học Công nghiệp TP.HCM
11.	Trường Đại học Nam Cần Thơ	26.	Trường ĐH Lạc Hồng
12.	Trường ĐH Vinh	27.	Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM
13.	Học viện An ninh nhân dân	28.	Trường ĐH Công thương TP. HCM
14.	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	29.	Trường ĐH Kinh tế quốc dân
15.	Trường Đại học Thương mại	30.	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM

2. Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận			
		IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Aptis ESOL
1.	Educational Testing Service (ETS)		√		
2.	British Council (BC)	√			√
3.	International Development Program (IDP)	√			
4.	Cambridge ESOL	√		√	

3. Một số chứng chỉ ngoại ngữ khác

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Một số ngoại ngữ khác					
		tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật	tiếng Hàn
1.	Viện tiếng Nga Quốc gia A.X.Puskin; Phân viện Puskin	√					
2.	Bộ Giáo dục Pháp		√				
3.	Viện Goethe, TELC, ZfA, ÖSD			√			
4.	Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Quốc tế khảo thí Hán ngữ, Bắc Kinh, Trung Quốc(*)				√		
5.	Japan Foundation (JLPT) Senmon Kyouiku Publishing Co.,Ltd (NAT-TEST); Nihongo Kentei Kyokai (J – Test)					√	
6.	Viện Giáo dục Quốc tế quốc gia Hàn Quốc (NIIED)						√

Ghi chú: (*) Cơ sở cấp chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung có hiệu lực áp dụng từ ngày 16/01/2024 (trước thời điểm này là Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc).

4. Chứng nhận ngoại ngữ

STT	Cơ sở cấp chứng nhận	Tiếng Anh	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Đức	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
1.	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN	√	√	√	√	√	√	√